TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị M**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn T** (tên gọi khác: Đinh Thế T), sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lã Th Công - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 05/4/2024là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị M và anh Đinh Văn T (tên gọi khác: Đinh Thế T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sựcụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và anh T xác định có 02 con chung là Đinh Văn M, sinh ngày 31/01/2005 và Đinh Văn Th, sinh ngày 13/7/2006.

Cháu M đã Th niên nên chị M và anh T không đề nghị gì.

Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 13/7/2006; kể từ ngày 12/4/2024 đến khi Th niên.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị M và anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:Chị M tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004265 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị M được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Khoa Hương